

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Mua sắm bình gia nhiệt cao áp số 02.
- Tên gói thầu: Cung cấp bình gia nhiệt cao áp số 02.
- Chủ đầu tư (CĐT): Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;
- Nguồn vốn: Vốn khấu hao cơ bản;
- Thời gian thực hiện gói thầu: Thời gian giao hàng trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Giá gói thầu (Giá dự toán được duyệt) là: **54.616.440.340 VND** (Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ, sáu trăm mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, ba trăm bốn mươi đồng. *(Đã bao gồm thuế GTGT tạm tính 10%)*).

- Mô tả hệ thống hiện hữu của Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Vĩnh Tân 2:

+ Tổ máy S2 NMNĐ Vĩnh Tân 2 có công suất 622MW, được thiết kế lắp đặt 08 Bình gia nhiệt_BGN (gồm 04 cấp gia nhiệt hạ áp từ BGN# 8, 7, 6, 5; 01 cấp gia nhiệt tại bình khử khí BGN #4 và 03 cấp gia nhiệt cao áp BGN#3, 2, 1) sử dụng hơi trích từ tuabin để gia nhiệt cho nước cấp đến nhiệt độ cần thiết để cấp vào lò hơi.

+ Bình gia nhiệt cao áp số 2 (BGN#2) thuộc hệ thống nước cấp, sử dụng hơi trích từ tuabin trung áp để gia nhiệt nước cấp cho lò hơi. BGN được thiết kế kiểu ống chữ U đặt nằm ngang, hơi trích được đưa vào BGN để gia nhiệt cho nước bên trong các đường ống chữ U.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Yêu cầu về chủng loại: Theo bảng đặc tính, thông số kỹ thuật tại bảng bên dưới. Loại hàng hóa nêu dưới đây là loại hàng hóa tham khảo phù hợp với tính năng sử dụng mà Chủ đầu tư cần mong muốn mua sắm đảm bảo nhu cầu sử dụng.

Mã và tên nhà sản xuất nêu tại phạm vi cung cấp và tiến độ thực hiện có tính chất tham khảo. Nhà thầu có thể chào đúng mã và nhà sản xuất tham khảo hoặc chào mặt hàng có quy cách kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các tài liệu kỹ thuật, các bản vẽ và chứng chỉ cần thiết để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương thì phải có trách nhiệm cung cấp thêm bảng phân tích đặc tính kỹ thuật tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và hàng hóa do nhà thầu chào thay thế là có quy cách kỹ thuật và chất lượng tương đương hoặc tốt hơn hàng hóa yêu cầu và phù hợp với điều kiện sử dụng của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải cung cấp cam kết của hãng sản xuất về việc thiết bị hàng hóa cung cấp khi thay thế phải phù hợp đáp ứng với thiết bị hiện hữu của nhà máy của Chủ đầu tư.

Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, cùng quy cách, cùng thành phần tương đương và có tính năng sử dụng tương đương với loại hàng hóa đã nêu.

Hàng hóa trong E-HSMT phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ và kích thước lắp đặt với các thiết bị đang được sử dụng hiện hữu của NMNĐ Vĩnh Tân 2.

Hàng hóa Nhà thầu chào phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật sau đây:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bình gia nhiệt cao áp số 2 kiểu nằm, hình chữ U, mã hiệu JG-2300-29-2. Nhà sản xuất: Shanghai Electric Group Co., Ltd (Tham khảo)	<ul style="list-style-type: none"> - Horizontal: U-tube - Model: JG-2300-29-2 - Heater Length: ≤ 12150 mm - Shell outer diameter & Thickness: $\Phi 2100 \times 50$ mm - Shell Inner diameter: 2000 mm - Surface area: ≥ 2300 m² - Design pressure: Shell side 49 bar,g - Design pressure: Tube Side 280 bar,g - Design temperature: Shell side 360/265 °C

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Design temperature: Tube Side: 285/265 °C - Tubes (diam/thickness): OD16 × 2,11/2,32mm - Total number of tubes: ~2717 ống - Material: + Channel: SA516-Gr70 + Shell/Skirt: SA516-Gr70 + Tubes: SA556-GrC2 + Tube sheet: SA350LF2 - Net Weight: ≤ 95600 kg - Width x Height: 2,7 x 3,1 m - Working Medium: Steam/Water Hoặc tương đương/tốt hơn

Ghi chú: Tổ chức khảo sát hệ thống, thiết bị: Nhà thầu có nhu cầu khảo sát hệ thống, thiết bị của Chủ đầu tư, đề nghị Quý nhà thầu gửi văn bản đăng ký tham gia khảo sát trước ít nhất 02 ngày làm việc, nhà thầu đến khảo sát tập trung tại Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân, thời gian khảo sát vào lúc **09 giờ 00 phút đến hết 16 giờ 00 phút ngày 09/01/2026**. Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân sẽ cử cán bộ hướng dẫn các nhà thầu đi khảo sát. Ngoài thời gian trên, Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân không xem xét giải quyết.

Lưu ý:

+ Nhà thầu phải chào giá bao gồm Chi phí cung cấp thiết bị và Chi phí chuyên gia chính hãng hỗ trợ xây dựng phương án tháo/lắp; Hướng dẫn, giám sát lắp đặt hiệu chỉnh thiết bị và chạy thử; Lập báo cáo đánh giá hiệu quả vận hành sau khi thay mới.

+ Chủ đầu tư mặc định hàng hóa trong gói thầu này có thuế suất GTGT tạm tính là 10% để có cơ sở so sánh giá chào thầu và hoàn thiện hợp đồng. Trường hợp nhà thầu chào thuế khác 10% thì Chủ đầu tư sẽ quy về cùng một bằng thuế tạm tính 10% để có cơ sở so sánh giá chào thầu. Thuế GTGT sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn, thanh toán.

Nhà thầu phải soạn một bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu theo mẫu cung cấp bên dưới. Trong bản tuyên bố đáp ứng phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng khoản mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại bảng

trên). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng”/”Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đều phải được giải thích cụ thể (tham chiếu rõ ràng đến từng dòng/từng trang trong tài liệu kỹ thuật).

Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa chào trong E-HSDT	Hồ sơ tham chiếu	Tính đáp ứng của hàng hóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

- Nội dung ở các cột (1), (2), (3) phải được lập tương ứng với nội dung của Bảng thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn

- Cách thức trình bày nội dung ở cột (5) như sau: “Tên tài liệu” – “Phần, chương, mục, bảng (nếu có)” – “trang” – “dòng”

- Nội dung ở cột (6) chỉ được ghi “Đáp ứng” hoặc “Không đáp ứng”.

- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo quy định tại mục 15.8 Chương I và hướng dẫn tại mẫu 10B Chương IV.

b) Tài liệu chứng minh mác mã, thông số kỹ thuật hàng hóa: E-HSDT được đánh giá là đạt về tài liệu chứng minh mác mã, thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu khi đáp ứng các yêu cầu sau:

b.1 Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa

+ Đối với hàng hóa Nhà thầu chào có Nhà sản xuất giống với Nhà sản xuất đã mô tả tại mục 1.2a nêu trên và mã hiệu khác với mã hiệu đã mô tả tại mục 1.2a nêu trên: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu công bố của Nhà sản xuất cho hàng hóa chào thầu về những thay đổi đó và bảo đảm sự tương đương hoặc tốt hơn.

+ Tài liệu kỹ thuật hàng hóa có thể là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt;

+ Cung cấp bản vẽ kỹ thuật/tài liệu kỹ thuật hàng hóa của Nhà sản xuất (được Nhà sản xuất xác nhận) phải thể hiện các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT, bản chào và phải phù hợp với Nhà sản xuất hàng hóa chào thầu.

b.2 Đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương

Đối với hàng hóa nhà thầu chào của Nhà sản xuất khác với Nhà sản xuất được nêu tại “Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa” thuộc Mục 1.2a, Chương V, E-HSMT, Nhà thầu phải chứng minh sự tương đương hoặc tốt hơn giữa hàng hóa nhà thầu chào với hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu, cụ thể:

• **Nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh hàng hóa tương đương đã sử dụng trên thị trường**

- Nhà thầu chứng minh được các hàng hóa tương đương đó đã được sản xuất/chế tạo tại cơ sở sản xuất của đơn vị cung cấp cho Nhà sản xuất gốc đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng.

• **Nhà thầu cung cấp tài liệu để Chủ đầu tư đánh giá kỹ thuật đối với hàng hóa tương đương là hàng hóa thay thế** (Sau khi đáp ứng tiêu chí đánh giá nêu trên Chủ đầu tư sẽ đánh giá kỹ thuật hàng hóa thay thế):

Lập bảng so sánh chi tiết tính tương đương hoặc tốt hơn với vật tư, thiết bị gốc, bao gồm các điểm sau:

- Chức năng của thiết bị, vật tư, phụ tùng;
- Môi trường, điều kiện làm việc của thiết bị, vật tư, phụ tùng;
- Thông số kỹ thuật đặc trưng, vật liệu, kích thước lắp đặt của thiết bị, vật tư, phụ tùng;
- Tiêu chuẩn chế tạo, thử nghiệm, nghiệm thu của Nhà sản xuất;
- Tính kiểm chứng: Những sản phẩm tương tự đã được sản xuất của Nhà sản xuất tương đương, đánh giá chất lượng và tuổi thọ hàng hóa tương đương; Cam kết hỗ trợ kỹ thuật, cam kết bảo hành đối với hàng hóa sản xuất tương đương;
- Có tính toán thiết kế của nhà sản xuất đảm bảo các thông số vận hành của thiết bị đáp ứng với chế độ vận hành tải max (622MW). Các thông số cam kết phải đảm bảo tương đương hoặc tốt hơn với các thông số của thiết bị đề xuất mua sắm;

Cam kết của Hãng sản xuất: Nhà thầu phải cung cấp Giấy cam kết của hãng sản xuất không bị hạn chế trong việc tham gia các gói thầu, xác nhận hàng hóa là hàng chính hãng, mới 100%, có kinh nghiệm sản xuất hàng hóa trên 10 năm và tương thích với hệ thống hiện hữu của NMNĐ Vĩnh Tân 2.

Nhà thầu cung cấp xác nhận của tối thiểu 01 đơn vị/nhà máy tại Việt Nam đã vận hành ổn định đối với hàng hóa tương tự trong thời gian từ 5 năm kể từ ngày đưa vào vận hành khai thác tính đến thời điểm đóng thầu cho nhà máy nhiệt điện than có công suất 01 tổ máy từ 600 MW trở lên.

c) Yêu cầu về nghiệm thu hàng hóa, bàn giao

Nhà thầu cam kết bố trí tối thiểu cho 04 nhân sự của Chủ đầu tư tham gia kiểm tra nguồn gốc sản phẩm, kiểm tra xuất xưởng hàng hóa trước khi hàng hóa được vận chuyển về Việt Nam (chi phí liên quan do Nhà thầu chi trả).

Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu và thực hiện đáp ứng các yêu cầu sau làm cơ sở để nghiệm thu bàn giao hàng hóa (cung cấp cam kết đính kèm trong E-HSDT), cụ thể:

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan, quy trình/phương án kiểm tra, thử nghiệm chi tiết để Chủ đầu tư xem xét và thông qua trước khi tiến hành thử nghiệm và chạy thử.

- **Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng:** Sau khi tổ máy vận hành ổn định. Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ cùng ghi nhận thông số để đánh giá hiệu quả trao đổi nhiệt để làm cơ sở nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Phương thức tổ chức thu thập thông số, tính toán hiệu quả đạt được để làm cơ sở nghiệm thu, cụ thể:

Stt	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	Nhiệt độ nước cấp đầu vào BGN	°C	A
2	Nhiệt độ nước cấp đầu ra BGN	°C	B
3	Giá trị tăng nhiệt độ vào/ra	°C	C = B-A

Trong đó:

- + Giá trị nhiệt độ vào/ra BGN: Ghi nhận trên màn hình DCS của tổ máy.
- + Yêu cầu hiệu quả đạt được để làm cơ sở nghiệm thu, bàn giao hàng hóa: Giá trị tăng nhiệt độ vào/ra ($C = B - A$) phải đáp ứng các trường hợp sau:
 - **Mức tải Pmin ~ 467 MW: $C \geq 32,7$ °C**
 - **Mức tải Pmax ~ 622 MW: $C \geq 35,1$ °C**

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Chất lượng và tính hợp lệ hàng hóa

- Chất lượng và tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải mới 100% và hàng hóa được bảo quản theo khuyến cáo của nhà sản xuất trước khi bàn giao tại kho Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân.

- Hàng hoá phải được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

- Cam kết hàng hóa cung cấp hợp pháp và chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật

a) Yêu cầu về bảo hành:

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu là 2 năm (730 ngày) kể từ ngày có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Địa điểm bảo hành: Tại Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

- Nhà thầu cam kết trong thời gian bảo hành sản phẩm, nếu sản phẩm bị bất thường, hư hỏng thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục đảm bảo đưa bình gia nhiệt vận hành ổn định ngay khi Chủ đầu tư có văn bản thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng khắc phục, Chủ đầu tư có quyền tổ chức khắc phục, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Nhà thầu cam kết trong thời gian bảo hành sản phẩm, nếu sản phẩm bị bất thường, hư hỏng thuộc một trong các trường hợp dưới đây thì nhà thầu phải có trách nhiệm thay sản phẩm mới. Thời gian bảo hành được tính lại từ đầu cho sản phẩm đó. Nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí có liên quan (bao gồm thu hồi hàng hóa bị hư hỏng, thay thế, lắp đặt hàng hóa mới và các chi phí khác) để đưa thiết bị vào vận hành sử dụng:

+ Tổng số lượng ống trao đổi nhiệt cần phải bịt để đảm bảo bình gia nhiệt vận hành ổn định, không ảnh hưởng đến hiệu quả trao đổi nhiệt (ống bị hư hỏng cần phải bịt để đảm bảo vận hành an toàn) $\geq 0,2\%$ tổng số lượng ống của bình gia nhiệt.

+ Khi có hư hỏng ống trao đổi nhiệt hoặc có bất thường khác của bình gia nhiệt mà không thể khắc phục được làm cho hiệu quả trao đổi nhiệt giảm so với giá trị cam kết ban đầu:

- Mức tải Pmin ~ 467 MW: Giá trị nhiệt độ vào/ra BGN $\geq 32,7$ °C;
- Mức tải Pmax ~ 622 MW: Giá trị nhiệt độ vào/ra BGN $\geq 35,1$ °C.

b) Hỗ trợ kỹ thuật:

- Nhà thầu phải khảo sát thực tế hệ thống thiết bị tại hiện trường của NMNĐ Vĩnh Tân 2 thuộc Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân để chào thầu hàng hóa phù hợp, đảm bảo tính đồng bộ và tương thích về công nghệ, kích thước lắp đặt với hệ

thống hiện hữu. Đồng thời nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm thuê đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp (Đơn vị tư vấn phải được CĐT thống nhất) để thực hiện tính toán, thiết kế phù hợp với khả năng chịu lực của gối đỡ và sàn tua bin tại vị trí lắp đặt bình gia nhiệt hiện hữu của NMNĐ Vĩnh Tân 2, đề xuất Phương án gia cố (nếu có) trình CĐT thông qua trước khi lắp đặt.

- Nhà thầu cam kết cung cấp Chuyên gia của hãng sản xuất hàng hoá mà nhà thầu chào để hỗ trợ kỹ thuật cho Chủ đầu tư trong việc Hỗ trợ xây dựng phương án tháo/lắp; hướng dẫn, giám sát lắp đặt hiệu chỉnh thiết bị và chạy thử, lập báo cáo đánh giá hiệu quả vận hành sau khi thay mới. Thời gian chuyên gia tham gia thực hiện công việc tối thiểu 14 ngày căn cứ theo thông báo thời gian bắt đầu lắp đặt của Chủ đầu tư (Nhà thầu tự chịu chi phí và tính toán thời gian chuyên gia có mặt đúng thời hạn Chủ đầu tư yêu cầu). Cung cấp cam kết đính kèm trong E-HSDT.

1.3.3. Yêu cầu về chứng từ kèm theo hàng hóa

Cam kết chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư, nếu sai nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do nhà sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức, bao gồm:

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản của nhà sản xuất khi giao hàng. Tài liệu cung cấp được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh;

- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận nếu là hàng nhập khẩu (*Bản gốc hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản điện tử*);

- Chứng chỉ chất lượng hoặc Chứng chỉ khác có giá trị tương đương do Nhà sản xuất/Công ty được nhà sản xuất ủy quyền cấp (*Bản gốc hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản điện tử*);

- Giấy chứng nhận thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: *Hydrostatic test pressure: $\geq 1.5 \times \text{Design Pressure (bar,g)}$* ;

- Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu phải có số tờ khai đầy đủ và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm không thể hiện giá trị của hàng hóa (*Bản sao y có chứng thực hoặc bản photo có đóng dấu nhà thầu*).

1.3.4. Tiến độ triển khai

- Thời gian giao hàng: trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian chuyên gia của Hãng sản xuất tham gia hướng dẫn, giám sát lắp đặt hiệu chỉnh thiết bị tối thiểu 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo (*Thời gian này không bao gồm trong thời gian thực hiện gói thầu*).
- Nhà thầu cam kết đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá theo yêu cầu nêu trên, trong trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hoá không đảm bảo tiến độ dẫn đến ảnh hưởng tới phương thức vận hành hệ thống trong dây chuyền sản xuất qua đó ảnh hưởng tới công suất phát của tổ máy Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiệt hại của Chủ đầu tư đối với thiệt hại về suy giảm công suất phát của Tổ máy trong thời gian thiết bị không đưa vào vận hành được theo tiến độ của hợp đồng do lỗi chậm tiến độ của Nhà thầu.

- Nhà thầu cam kết trong trường hợp Nhà thầu không đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hoá thì Chủ đầu tư có thể mua hàng hoá của Đơn vị khác có đủ chức năng để đảm bảo tiến độ thực hiện công việc sửa chữa và chi phí do Nhà thầu chi trả và Chủ đầu tư có quyền đánh giá về uy tín nhà thầu và hợp đồng không hoàn thành do nhà thầu không đảm bảo các quy định của hợp đồng về tiến độ cung cấp hàng hoá và quy định khác.

1.3.5. Địa điểm triển khai

- Địa điểm giao hàng (đã bóc dỡ khỏi phương tiện vận chuyên): Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

1.3.6 Các yêu cầu khác đối với hàng hóa cung cấp

- Yêu cầu hàng hóa cung cấp phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ và kích thước lắp đặt với hệ thống thiết bị đã lắp đặt và đang vận hành tại Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân.
- Yêu cầu về đóng gói sản phẩm: Hàng hóa phải được đóng gói theo quy định của Nhà sản xuất. Hàng hóa phải được dán tem nhãn trên từng sản phẩm, ghi các thông tin cụ thể như: tên vật tư, ký/mã hiệu sản phẩm...

- Nhà thầu cam kết nhà thầu và Nhà sản xuất tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong gói thầu này sẽ không đưa ra bất kỳ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành theo quy định của Hợp đồng sẽ ký kết. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Giao nhận, nghiệm thu hàng hóa: Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư. Hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, quy cách của hàng hóa; tài liệu kỹ thuật và chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ kèm theo; các kiểm tra và thử nghiệm như yêu cầu của hợp đồng. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa không phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu:

+ Phải khắc phục toàn bộ những tồn tại của lô hàng đó trong thời gian nhanh nhất kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường nhưng không được quá ngày hết hạn thực hiện hợp đồng.

+ Sau khi khắc phục toàn bộ những tồn tại của hàng hóa như mục nêu trên, mà lô hàng vẫn không đáp ứng quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận lô hàng đó và chấm dứt hợp đồng và chịu mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra và bị phạt theo quy định tại điều khoản phạt của hợp đồng.